

Giải Toán 6 VNEN Bài 14: Hoạt động luyện tập

Câu 1 (trang 108 Toán 6 VNEN Tập 1): Điền dấu "+", "-" thích hợp vào ô trống:

Dấu của a	Dấu của b	Dấu của a.b	Dấu của a.b ²
+	+		
+	-		
-	+		
-	-		

Trả lời:

Dấu của a	Dấu của b	Dấu của a.b	Dấu của a.b ²
+	+	+	+
+	-	-	+
-	+	-	-
-	-	+	-

Câu 2 (trang 108 Toán 6 VNEN Tập 1): Điền dấu x vào ô thích hợp:

Câu	Đúng	Sai
a) Tích của hai số nguyên khác dấu là một số âm		
b) Tổng của hai số nguyên khác dấu là một số dương		
c) Tổng của hai số nguyên khác dấu là một số âm		
d) Nếu tích a.b là một số nguyên âm, a là số âm thì b là số dương		

Trả lời:

Câu	Đúng	Sai
a) Tích của hai số nguyên khác dấu là một số âm	x	
b) Tổng của hai số nguyên khác dấu là một số dương		x
c) Tổng của hai số nguyên khác dấu là một số âm		x
d) Nếu tích a.b là một số nguyên âm, a là số âm thì b là số dương	x	

Câu 3 (trang 108 Toán 6 VNEN Tập 1): Nối mỗi ý ở cột A với một ý tương ứng ở cột B để được kết quả đúng:

Cột A	Cột B
a) Số x mà $(-12).x=72$ là	1) -10
b) Số x mà $5.x=50$ là	2) 7
c) Số x mà $(-9).x=-63$ là	3) 10
d) Số x mà $(-3).x=30$	4) -7
	5) -6

Trả lời:

a - 5; b - 3; c - 4; d - 1.

Câu 4 (trang 109 Toán 6 VNEN Tập 1): Nhận xét

Sgk trang 109 Toán 6 VNEN Tập 1

Câu 5 (trang 109 Toán 6 VNEN Tập 1): Cho $x \in \mathbb{Z}$, so sánh $(-5) \cdot x$ với 0

Trả lời:

TH1: $x > 0$ thì $(-5) \cdot x < 0$;

TH2: $x < 0$ thì $(-5) \cdot x > 0$;

TH3: $x = 0$ thì $(-5) \cdot x = 0$.

Câu 6 (trang 109 Toán 6 VNEN Tập 1): Điền dấu thích hợp ($<$, $>$, $=$) vào chỗ chấm:

a) $(-15).(-23) \dots 15.(-23)$;

b) $7.(-13) \dots 7.13$;

c) $(-68).(-47) \dots 68.47$;

d) $(-173).(-186) \dots 173.185$.

Trả lời:

a) $(-15).(-23) > 15.(-23)$;

b) $7.(-13) < 7.13$;

c) $(-68).(-47) = 68.47$;

d) $(-173).(-186) > 173.185$.

Câu 7 (trang 109 Toán 6 VNEN Tập 1): Chọn đáp án đúng

a) Kết quả của phép tính $(-5).(3 - 4)$ là:

(A) -5; (B) 5; (C) -6.

b) Kết quả của phép tính $(-2)^2.(-1)^3$ là:

(A) 4; (B) -4; (C) 2.

c) Tích của tất cả số nguyên thỏa mãn $-6 \leq x \leq 4$ là:

(A) -10; (B) -19; (C) 0.

Trả lời:

a) $(-5).(3 - 4) = (-5).(-1) = 5$

⇒ Đáp án B;

b) $(-2)^2.(-1)^3 = 4.(-1) = -4$

⇒ Đáp án A;

c) $(-6).(-5).(-4).(-3).(-2).(-1).0.1.2.3.4 = 0$

⇒ Đáp án C.

Giải Toán VNEN lớp 6 Bài 14: Hoạt động vận dụng và tìm tòi mở rộng

Câu 1 (trang 104 Toán 6 VNEN Tập 1): Chọn đáp án đúng:

Số nguyên n mà $(n + 1)(n + 3) < 0$ là:

(A) -5; (B) -4; (C) -3; (D) -2.

Trả lời:

TH1: $n + 1 < 0$ và $n + 3 > 0 \Rightarrow n < -1$ và $n > -3 \Rightarrow -3 < n < -1$.

TH2: $n + 1 > 0$ và $n + 3 < 0 \Rightarrow n > -1$ và $n < -3 \Rightarrow$ Tập hợp n rỗng.

Vậy đáp án là D.

Câu 2 (trang 104 Toán 6 VNEN Tập 1): Dùng máy tính bỏ túi để tính:

a) $(-1356).17$;

b) $39.(-152)$;

c) $(-1909).(-75)$.

Trả lời:

a) $(-1356).17 = -23\ 052$;

b) $39.(-152) = -5\ 928$;

c) $(-1909).(-75) = 143\ 175$.

Câu 3 (trang 109 Toán 6 VNEN Tập 1): Tìm số nguyên thỏa mãn từng điều kiện sau:

a) $(n + 1)(n + 3) = 0$;

b) $(|n| + 2)(n_2 - 1) = 0$

Trả lời:

a) Để $(n + 1)(n + 3) = 0$ thì $n + 1 = 0$ hoặc $n + 3 = 0$.

$\Rightarrow n = -1$ hoặc $n = -3$.

b) Để $(|n| + 2)(n_2 - 1) = 0$ thì $n_2 - 1 = 0$ (vì $|n| + 2 > 0$ với mọi x thuộc Z).

$\Rightarrow n = -1$ hoặc $n = 1$.

Câu 4 (trang 109 Toán 6 VNEN Tập 1): Biểu diễn các số 25, 36, 49 dưới dạng tích của hai số nguyên bằng nhau. Mỗi số có bao nhiêu cách biểu diễn?

Trả lời:

$$25 = 5 \cdot 5 = (-5) \cdot (-5);$$

$$36 = 6 \cdot 6 = (-6) \cdot (-6);$$

$$49 = 7 \cdot 7 = (-7) \cdot (-7).$$